TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 59/2026/DS-ST Ngày: 27 - 02 - 2026 V/v: "T/C hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Phạm Minh Giới;
Ông Huỳnh Mẫn Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Cẩm Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện khu vực 13 - Cần Thơ.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 656/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2025, về tranh hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2026/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2026, và quyết định hoãn phiên toà số: 45/2026/QĐST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1970
Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- *Bị đơn*: 1. Võ Thị T
2. Trần Văn N1 (tên khác: Trần Hoàng N2)
Cùng địa chỉ: ấp M, xã P, thành phố Cần Thơ. Cùng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và tại phiên toà, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Bé N trình bày:

Vào ngày 01 tháng 11 năm 2023, nguyên đơn có cho các bị đơn là bà Võ Thị T và ông Trần Văn N1 vay 05 chỉ vàng 24k, thoả thuận lãi suất là 1.00.000 đồng/tháng.

Từ lúc xác lập hợp đồng vay đến nay, các bị đơn đã đóng lãi cho nguyên

đơn số tiền là 2.000.000 đồng, ngoài ra không trả thêm khoản nào.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc các bị đơn là bà Võ Thị T và ông Trần Văn N1 trả cho nguyên đơn 05 chỉ vàng 24k, không yêu cầu lãi suất.

- Phía bị đơn là bà Võ Thị T và ông Trần Văn N1 (Trần Hoàng N2) đều vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Toà án nên không có lời trình bày, không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, các bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không chứng minh được vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Phía nguyên đơn cho rằng đã cho các bị đơn vay 05 chỉ vàng 24k vào ngày 01 tháng 11 năm 2023. Toà án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án cho các bị đơn, nêu rõ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời yêu cầu các bị đơn nêu rõ ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, các bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không đưa ra ý kiến phản đối hay cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh ý kiến phản đối của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành giải quyết vụ án trên cơ sở tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, chấp nhận ý kiến và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tuy nhiên, xét việc các đương sự sử dụng vàng làm tài sản thoả thuận vay mượn để thu lãi là hoạt động kinh doanh vàng khác khi chưa được Thủ tướng Chính phủ cho phép và Ngân hàng N3 cấp giấy phép là vi phạm quy định tại khoản 6 Điều 19 của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ giá vàng tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 16.660.000 đồng/ 01 chỉ để quy đổi giá vàng thành tiền là 05 chỉ x 16.660.000 đồng = 83.300.000 đồng, đồng thời buộc các bị

đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn giá trị của 05 chỉ vàng 24k là 83.300.000 đồng.

[4] Về án phí: Các bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 91, 92, 144, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 357, 463, 466 và 468của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Bé N. Buộc các bị đơn là bà Võ Thị T và ông Trần Văn N1 (tên khác: Trần Hoàng N2) có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Bé N số tiền là 83.300.000 đồng (tám mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng).

2. Về án phí: Bà Võ Thị T và ông Trần Văn N1 (tên khác: Trần Hoàng N2) phải chịu 4.165.000 đồng (bốn triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị Bé N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0012211 ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 13-Cần Thơ;
- THADS TP. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hữu Thắng